

Bản án số: 180/2022/HC-PT

Ngày 04-7-2022.

V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**.

Ông **Lê Tự**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Bùi Ngô Ý Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 04-7-2022, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 85/2022/TLPT-HC ngày 05-5-2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 17-3-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1702/2022/QĐ-PT ngày 24-5-2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà **Võ Thị K**; địa chỉ cư trú: Khu phố 7, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Hợp đồng ủy quyền ngày 14-7-2021):

Luật sư **Trần Đình D** - Văn phòng Luật sư L; địa chỉ văn phòng: tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Luật sư **Đặng Quang L** - Văn phòng Luật sư L; địa chỉ văn phòng: tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Võ Đắc H - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 851/UQ-UBND ngày 12-11-2021):

Ông Phan Văn H - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V; địa chỉ công ty: tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Hồng S** - Chức vụ: Giám đốc công ty, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 19-8-2021):

Luật sư **Trần Đức A** - Văn phòng Luật sư T; địa chỉ: tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị; địa chỉ trụ sở: thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Sỹ Đ - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông **Võ Quốc H** - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông **Đoàn Xuân T** - Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Quản lý đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (H Bank) - Chi nhánh Hà Nội; địa chỉ trụ sở: Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18-02-2022):

Ông Trần Đức H - Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Quan hệ khách hàng Doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện trình bày:

Gia đình bà Võ Thị K có thửa đất số 13/1, tờ bản đồ số 21, thị trấn C, huyện G, có diện tích 942 m² đất ở đô thị và đất bằng trồng cây hàng năm khác. Trên thửa đất này có ngôi nhà cấp 4 xây dựng từ năm 1994 và thửa số 6/8, tờ bản đồ số 21, có diện tích 1.509 m² đất rừng sản xuất tại khu phố 7, thị trấn C, huyện G. Hai thửa đất này nằm liền kề nhau, cùng trong một khu đất, không phân chia ranh giới.

Thửa đất 6/8, tờ số 21, có nguồn gốc do ông, bà để lại và thửa 13/1, tờ số 21, gia đình bà Võ Thị K khai hoang, quản lý, sử dụng từ năm 1994 và có đơn xin giao đất gửi Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện G, Phòng Địa chính huyện và đã được Hợp tác xã Sản xuất Nông nghiệp H và UBND xã G, huyện G xác nhận, đồng ý đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết, nhưng UBND huyện G chưa cấp cho bà Võ Thị K, với lý do thửa đất nằm trong quy hoạch Khu du lịch C.

Mặc dù, chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là Giấy CNQSDĐ) nhưng thửa đất này đã kê khai, đăng ký vào sổ đăng ký đất đai, được chính quyền các cấp xác nhận. Gia đình bà Võ Thị K đã xây dựng một ngôi nhà để ở và hàng năm vẫn trồng hoa màu, cây lâu năm, cây lâm nghiệp trên toàn bộ diện tích của các thửa đất này, không tranh chấp với ai. Theo quy định tại Điều 100 và Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013 thửa đất này đủ điều kiện để cấp Giấy CNQSDĐ. Do đó, khi Nhà nước thu hồi đất thì phải bồi thường về đất và tài sản trên đất, nhưng UBND huyện G lại ban hành quyết định thu hồi đất của bà Võ Thị K, không bồi thường về đất, với lý do “Tự nguyện trả lại đất” là xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị K.

Đơn tự nguyện trả lại đất ngày 25-3-2019 có tên và chữ ký của bà Võ Thị K là hoàn toàn vô lý, không phù hợp với ý chí, nguyện vọng và hoàn cảnh hiện tại của bà Võ Thị K, bởi các nội dung sau: Đơn này không phải do bà K lập hay nhờ người khác lập, mà do cán bộ UBND huyện hoặc thị trấn soạn thảo rồi yêu cầu bà K ký, mà không có sự chứng kiến của các con bà K, không mời người làm chứng là không đúng quy định của pháp luật, vì bà K là người cao tuổi, không có khả năng đọc, viết và không nghe được (được Nhà nước cho hưởng trợ cấp xã hội, là đối tượng “Người khuyết tật nặng là cao tuổi”).

Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 của UBND huyện G về việc thu hồi đất do các hộ tự nguyện trả lại đất là không đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013, cụ thể: UBND huyện G căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai năm 2013 “Người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất” để ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 để thu hồi đất là không có cơ sở, có biểu hiện của việc gian dối, ngụy tạo chứng cứ thể hiện: Tại Mục 2 Công văn số 718/STNMT-QLĐĐ ngày 08-3-2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xử lý hồ sơ xin thuê đất của Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V có ghi: *“Theo báo cáo của công ty và UBND thị trấn C tại cuộc họp ngày 25-3-2019, sau khi thỏa thuận với công ty thì trước khi UBND huyện ban hành Quyết định số 4091/QĐ-UBND ngày 17-12-2018 và Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 17-12-2018, các hộ gia đình đã có đơn tự nguyện trả lại đất (sao gửi kèm)”* và sau đó ngày 10-3-2019, UBND tỉnh có Công văn số 961/UBND-TN chỉ đạo UBND huyện G thu hồi đất do các hộ gia đình, cá nhân tự nguyện trả lại đất.

Tuy nhiên, tại Đơn tự nguyện trả lại đất có chữ ký của bà Võ Thị K được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện G cung cấp thì đơn ghi ngày 25-3-2019, tức là trước thời điểm ngày 17-12-2018, bà Võ Thị K không có “Đơn tự nguyện trả lại đất”. Điều này thể hiện một âm mưu, sự sắp đặt có chủ đích nhằm lừa người dân có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế ký vào đơn tự nguyện trả lại đất.

Từ việc ngụy tạo “Đơn tự nguyện trả lại đất” vô lý nêu trên, UBND huyện G ban hành Quyết định 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 thu hồi đất của bà Võ Thị K và sau đó ban hành tiếp Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019 “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để GPMB công trình: Khu du lịch - Nghỉ dưỡng Biển Vàng”, theo đó không bồi thường về quyền sử dụng đất và hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Đất đai năm 2013.

Hai quyết định nêu trên đã vi phạm Luật Đất đai năm 2013, bởi căn cứ: Dự án đầu tư Khu du lịch - Nghỉ dưỡng Biển Vàng không thuộc đối tượng điều chỉnh tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013, vì không phải dự án phục vụ mục đích Quốc phòng - An ninh, phát triển Kinh tế - Xã hội, lợi ích quốc gia, công cộng mà dự án này thuộc đối tượng điều chỉnh tại khoản 1 Điều 73 của Luật Đất đai năm 2013. Lễ ra trường hợp này, UBND huyện G chỉ được ban hành quyết định thu hồi đất sau khi nhà đầu tư với người sử dụng đất thỏa thuận với nhau về phương thức chuyển quyền sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất hay nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, không được ban hành quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng theo giá Nhà nước quy định. Vì vậy, bà Võ Thị K yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 của UBND huyện G (Phần nội dung tại STT 11 và 13, Danh sách các hộ gia đình, cá nhân tự nguyện trả lại đất).

- Hủy một phần Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019 của UBND huyện G (Phần nội dung tại STT 16, Danh sách các đối tượng được bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng).

- Buộc UBND huyện G khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp về quyền sử dụng đất của bà Võ Thị K do 02 quyết định hành chính gây ra, đó là ban hành quyết định hành chính khác thay thế một phần Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019, trong đó yêu cầu Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V tiến hành thỏa thuận về giá trị 742 m² đất trồng cây hằng năm khác và 1.509 m² đất rừng sản xuất chưa thỏa thuận bồi thường với giá cả phù hợp theo đúng quy định tại Điều 73 của Luật Đất đai năm 2013.

- Kiến nghị UBND tỉnh Quảng Trị rà soát một phần Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 26-4-2019 (Phần liên quan đến Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 của UBND huyện G đã đề nghị hủy bỏ).

Người bị kiện, UBND trình bày:

- Đối với Quyết định số 886/QĐ-UBND 28-3-2019:

Ngày 25-3-2021, các hộ gia đình, cá nhân nằm trong Dự án Khu Du lịch - Nghỉ dưỡng Biển Vàng có các đơn tự nguyện trả lại đất do Nhà nước quản lý, trong đó: Bà Võ Thị K có đơn tự nguyện trả lại đất tại thửa số 6/8, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.059 đất rừng sản xuất và thửa số 13/1, tờ bản đồ số 21, diện tích 942 m² đất ở và đất vườn.

Trên cơ sở các đơn tự nguyện trả lại đất của các hộ gia đình và cá nhân (trong đó có bà Võ Thị K), ngày 28-3-2019, UBND thị trấn C có Tờ trình số 11/TT-UBND đề nghị UBND huyện G thu hồi đất do các hộ gia đình, cá nhân có đơn tự nguyện trả lại đất. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 13 Thông tư số 30/2014/TT-TNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. UBND huyện G ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND 28-3-2019 thu hồi đất để giao cho Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện quản lý.

Như vậy, UBND huyện G thu hồi đất là do bà Võ Thị K có đơn tự nguyện trả lại đất, chứ không phải thu hồi đất theo thỏa thuận giữa Công ty Phát triển quan hệ V và bà Võ Thị K.

- Đối với Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 và Công văn số 961/UBND-TN ngày 12-3-2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc xử lý hồ sơ thuê đất của Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V, UBND huyện Gio Linh đã ban hành Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019, trong đó bà Võ Thị K được bồi thường, hỗ trợ 404.900.230 đồng, nhưng Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V đã chi trả bồi thường, hỗ trợ cho bà K là 703.803.652 đồng. Ngoài ra, công ty còn bồi thường cho bà Võ Thị K 01 lô đất có diện tích 270 m² đất ở đô thị, thuộc thửa đất số 700, tờ bản đồ số 20 tại thị trấn C và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp Giấy CNQSDĐ ngày 01-7-2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V trình bày:

Thực hiện chủ trương xây dựng Khu du lịch - Nghỉ dưỡng Biển Vàng, trên cơ sở các quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị; năm 2018, công ty đã tiến hành thỏa thuận với các hộ gia đình, cá nhân có đất để thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ. Thông qua các cuộc họp, các hộ gia đình, cá nhân đã thống nhất về phương án bồi thường, hỗ trợ, trong đó có bà Võ Thị K.

Ngày 05-12-2018, bà Võ Thị K và gia đình đã lập biên bản thỏa thuận thống nhất ký vào biên bản; ngày 30-12-2018, tại UBND thị trấn C, công ty đã giao cho bà K 703.803.652 đồng, bà K nhận đủ số tiền và cam đoan dọn dẹp mặt bằng trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận tiền để bàn giao cho chủ đầu tư và đơn vị thi công để thi công công trình.

Ngày 08-01-2019, bà Võ Thị K cùng các hộ gia đình làm đơn tự nguyện trả lại đất và lập biên bản thỏa thuận bán tài sản và tự nguyện trả lại đất, văn bản trên được lập tại UBND thị trấn C, trong đó các hộ dân đồng ý giao toàn bộ tài sản cho công ty và tự nguyện trả lại đất để Nhà nước thu hồi đất, đồng thời cam kết không khiếu nại, khiếu kiện.

Trên cơ sở đó, UBND thị trấn C lập tờ trình gửi UBND huyện G và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đề nghị thu hồi đất của các hộ dân. Ngày 28-3-2019, UBND huyện G ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do các hộ tự nguyện trả lại đất, trong đó có đất của bà K thuộc thửa đất thửa số 6/8, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.059 m² và thửa số 13/1, tờ bản đồ số 21, diện tích 942 m². Ngày 19-4-2021, công ty đã thế chấp tài sản trên thửa đất cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hà Nội.

Việc UBND huyện G ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do các hộ tự nguyện trả lại đất trên cơ sở đơn tự nguyện trả lại đất là có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Căn cứ thỏa thuận giữa hộ gia đình, cá nhân với công ty là đúng quy định, vì người sử dụng đất chưa được cấp Giấy CNQSDĐ nên

không có quyền chuyển nhượng, cho thuê góp vốn bằng quyền sử dụng đất nên công ty thỏa thuận mua tài sản gắn liền với đất và người sử dụng tự nguyện trả lại đất để Nhà nước thu hồi đất cho người mua tài sản thuê đất là đúng quy định. Từ thời điểm UBND huyện ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 cho đến khi bà Võ Thị K thực hiện quyền khởi kiện ngày 19-7-2021 là hết thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

2. UBND tỉnh Quảng Trị trình bày:

UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 26-4-2019 và Quyết định số 3013/QĐ-UBND về việc Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V thuê đất (đợt 01 và đợt 02) là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Bà Võ Thị K đề nghị UBND tỉnh rà soát một phần Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 26-4-2019 (Phần liên quan đến Quyết định số 886/QĐ-UBND của UBND huyện G đã đề nghị hủy bỏ) là không có cơ sở, vì ngày 25-3-2019 các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực Dự án Khu du lịch - Nghỉ dưỡng Biển Vàng có đơn tự nguyện trả lại đất, trong đó có trường hợp bà Võ Thị K.

3. Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (H Bank - Chi nhánh Hà Nội trình bày:

Ngày 19-4-2021 Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V đã thế chấp tài sản hình thành trên thửa đất số 285, tờ bản đồ số 21, tại thị trấn C, huyện G, bao gồm cả phần đất của bà Võ Thị K cho Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay 42.000.000.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng của Ngân hàng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 17-3-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 59; khoản 2 Điều 66; điểm c khoản 1 Điều 65; Điều 82 và Điều 92 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị K đối với yêu cầu:

- Hủy bỏ một phần Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 của UBND huyện G, Phần nội dung tại STT 11 và 13, Danh sách các hộ gia đình, cá nhân tự nguyện trả lại đất kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 08-4-2019, phần ghi: Số thứ tự 11: “Võ Thị K - số tờ BĐ ĐC 21 - số thửa 13/1 - loại đất ODT + BHK - tổng diện tích 942 m² - diện tích thu hồi 942 m²”; số thứ tự 13 “Võ Thị K - số tờ BĐ ĐC 21 - số thửa 6/8 - loại đất RSX - tổng diện tích 1.509 m² - diện tích thu hồi 1509 m²”.

- Hủy bỏ một phần Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019 của UBND huyện G, Phần nội dung tại STT 16, Danh sách các đối tượng được bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng kèm theo Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019, Phần ghi: Số thứ tự 16: “Võ Thị K - KP7- TT C - Vật kiến trúc 325.543.030 - Cây cối, hoa màu 79.057.200 - Hỗ trợ 300.000 - Tổng cộng 404.900.230 đồng”.

- Buộc UBND huyện G khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp về quyền sử dụng đất của bà Võ Thị K do 02 quyết định hành chính gây ra, đó là ban hành quyết định hành chính khác thay thế 01 phần Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019, trong đó yêu cầu Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V tiến hành thỏa thuận về giá trị 742 m² đất trồng cây hàng năm khác và 1.509 m² đất rừng sản xuất chưa thỏa thuận bồi thường với giá cả phù hợp theo đúng quy định tại Điều 73 của Luật Đất đai năm 2013.

- Kiến nghị UBND tỉnh Quảng Trị rà soát một phần Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 26-4-2019, Phần liên quan đến Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 của UBND huyện G đã đề nghị hủy bỏ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28-3-2022, bà Võ Thị K kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại hoặc sửa bản án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 28-3-2022, người khởi kiện kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của đương sự là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Người kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có quan điểm giữ nguyên các nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện; người bị kiện vắng mặt, nhưng có quan điểm gửi Hội đồng xét xử phúc thẩm đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Như vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính: Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của đương sự:

[2.1]. Về tố tụng:

Các quyết định: Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 và Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019, đều của UBND huyện G là các quyết định có nội dung “làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân...” nên là quyết định hành chính và là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Bà Võ Thị K cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng bởi các quyết định nêu trên, nên khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định này; đồng thời, buộc UBND huyện G khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp về quyền sử dụng đất của bà do 02 quyết định hành chính (nêu trên) gây ra, đó là ban hành quyết định hành chính khác thay thế 01 phần Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019, trong đó yêu cầu Công ty Cổ phần phát triển quan hệ V tiến hành

thỏa thuận về giá trị 742 m² đất trồng cây hằng năm khác và 1.509 m² đất rừng sản xuất chưa thỏa thuận bồi thường với giá cả phù hợp theo đúng quy định tại Điều 73 của Luật Đất đai 2013; yêu cầu kiến nghị UBND tỉnh Quảng Trị rà soát một phần Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 26-4-2019, Phần liên quan đến Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 của UBND huyện G đã đề nghị hủy bỏ. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xác định đơn khởi kiện còn trong thời hiệu nên thụ lý và xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện, người bị kiện vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND tỉnh Quảng Trị vắng mặt. Tuy nhiên, người khởi kiện đã có người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có mặt tại phiên tòa; người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử vắng mặt các đương sự này là đúng quy định tại Điều 158 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2.2]. Về nội dung:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 và Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019:

UBND huyện G ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 và Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019, nội dung điều chỉnh thuộc lĩnh vực đất đai theo thẩm quyền chung, đúng quy định tại khoản 2 Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 25-3-2019, bà Võ Thị K có đơn tự nguyện trả lại đất (có chữ ký của bà K); ngày 08-01-2019, tất cả 14 hộ gia đình trong vùng ảnh hưởng của dự án, trong đó bà Võ Thị K có đơn tự nguyện trả lại đất.

Trên cơ sở đó, ngày 28-3-2019, UBND thị trấn C ban hành Tờ trình số 11/TTr-UBND gửi UBND huyện G về việc đề nghị thu hồi đất do các hộ gia đình đã có đơn tự nguyện trả lại đất; ngày 28-3-2019, UBND huyện G ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND về việc thu hồi đất với lý do “Các hộ gia đình và cá nhân tự nguyện trả lại đất” và giao cho Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng phát triển quỹ đất huyện G là đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai năm 2013, khoản 3 Điều 13 Thông tư số 30/2014/TT-TNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

- Về nội dung của Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 và Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019:

Bà Võ Thị K là người sống đơn thân trên thửa đất số 6/8, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.059 m² và thửa số 13/1, tờ bản đồ số 21, diện tích 942 m², bao gồm có 01 ngôi nhà cấp 4 và một số tài sản là cây cối trên đất, nhưng chưa được cấp Giấy CNQSDĐ. Ngày 08-01-2019, bà Võ Thị K ký vào đơn thỏa thuận bán tài sản và tự nguyện trả lại đất (đơn này có 14 hộ gia đình, cá nhân cùng ký) và Đơn tự nguyện trả lại đất ngày 25-3-2019 (bà K ký). Tại Biên bản xác minh của người đại diện

theo ủy quyền của người khởi kiện thể hiện nội dung: “Bà Nguyễn Thị Hoan, ông Võ Văn Huyền, anh Mai Văn Phước, anh Mai Thanh Tường, anh Hồ Văn Thắng, ông Mai Văn Phác, ông Võ Văn Yên và anh Võ Văn Nghĩa đều thừa nhận có ký vào đơn, nhưng cho rằng họ không đọc nội dung và không tự nguyện trả lại đất”. Tòa án cấp sơ thẩm xác định: “*Những người này đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, khi ký vào đơn đều phải biết và phải tự chịu trách nhiệm của mình về nội dung văn bản đó, bà K và những người này không chứng minh được họ bị lừa dối hoặc bị ép buộc ký vào các văn bản nói trên*” là có căn cứ; đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng “*Quá trình thực hiện Dự án từ năm 2018 đến năm 2021, sau khi ký các biên bản thỏa thuận về tự nguyện trả lại đất cũng như nhận bồi thường hỗ trợ, bà Võ Thị K và gia đình đã cam kết bàn giao mặt bằng và chính bà K cũng tự giải phóng mặt bằng để giao lại đất cho Doanh nghiệp thực hiện dự án mà không có khiếu nại, khiếu kiện gì*”, từ đó xác định UBND huyện G ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 thu hồi đất để giao cho Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện quản lý và ban hành Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất cho các hộ gia đình, trong đó hộ bà Võ Thị K được bồi thường, hỗ trợ bao gồm vật kiến trúc, cây cối hoa màu với tổng số tiền là 404.900.230 đồng là đúng quy định tại Điều 82 của Luật Đất đai năm 2013.

- Về thỏa thuận hỗ trợ của Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V:

Theo Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019 của UBND huyện G thì bà Võ Thị K được bồi thường, hỗ trợ bao gồm vật kiến trúc, cây cối hoa màu với tổng số tiền là 404.900.230 đồng. Tuy nhiên, ngày 05-12-2018, bà Võ Thị K và gia đình đã lập biên bản thỏa thuận, thống nhất ký vào biên bản; ngày 30-12-2018, tại UBND thị trấn C, Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V đã giao cho bà K 703.803.652 đồng, bà K nhận đủ số tiền và cam đoan dọn dẹp mặt bằng trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận tiền để bàn giao cho chủ đầu tư và đơn vị thi công để thi công công trình.

Như vậy, Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V đã hỗ trợ thêm cho bà Võ Thị K 298.903.422 đồng (vượt mức ban đầu) là bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho bà K; ngoài ra, Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V còn hỗ trợ cho bà K 01 thửa đất, có diện tích 270 m² tại Khu phố 7, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Bà Võ Thị K là người đứng tên ký vào các thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất này và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp Giấy CNQSDĐ ngày 01-7-2021. Hiện tại bà K đã làm nhà ở và sinh sống ổn định trên thửa đất.

UBND huyện G căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai năm 2013 “Người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất” để ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 để thu hồi đất là có cơ sở, quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị K không bị xâm phạm, không có biểu hiện gian dối, nguy tạo chứng cứ khi thu hồi đất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà Võ Thị K về yêu cầu hủy bỏ một phần Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 và hủy bỏ một phần Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019, đều của UBND huyện G là đúng pháp luật.

- Về yêu cầu kiến nghị rà soát một phần Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 26-4-2019 của UBND tỉnh Quảng Trị:

Căn cứ hồ sơ thuê đất của Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 26-4-2019 về việc cho Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V thuê đất để thực hiện Dự án Khu du lịch Biển Vàng là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 59 của Luật Đất đai năm 2013 và việc cho thuê này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị K. Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15-10-2021 thể hiện “*Hiện nay trên khu đất thực hiện dự án xây dựng các công trình của khu du lịch nghỉ dưỡng Biển Vàng đang trong giai đoạn hoàn thiện*”; do đó, yêu cầu của bà Võ Thị K kiến nghị rà soát lại Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 26-4-2019 của UBND tỉnh Quảng Trị không có căn cứ.

[2.3]. Như vậy, Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019, Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019, điều của UBND huyện G và Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 26-4-2019 của UBND tỉnh Quảng Trị được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Nội dung của các quyết định này đúng quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của bà Võ Thị K không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Mặc dù, kháng cáo không được chấp nhận, nhưng bà Võ Thị K là người cao tuổi, bị khuyết tật nên thuộc đối tượng được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Võ Thị K.

- Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 17-3-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 59, điểm c khoản 1 Điều 65, khoản 2 Điều 66, Điều 82 và Điều 92 của Luật Đất đai năm 2013, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị K đối với các yêu cầu:

- Hủy bỏ một phần Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 của UBND huyện G, Phần nội dung tại STT 11 và 13, Danh sách các hộ gia đình, cá nhân tự nguyện trả lại đất, kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 08-4-2019, phần ghi: Số thứ tự 11: “*Võ Thị K - số tờ BĐ ĐC 21 - số thửa 13/1 - loại đất ODT + BHK - tổng diện tích 942 m² - diện tích thu hồi 942 m²*”; số thứ tự 13 “*Võ Thị K - số tờ BĐ ĐC 21 - số thửa 6/8 - loại đất RSX - tổng diện tích 1.509 m² - diện tích thu hồi 1509 m²*”.

- Hủy bỏ một phần Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019 của UBND huyện G, Phần nội dung tại STT 16, Danh sách các đối tượng được bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng kèm theo Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 08-4-2019,

Phần ghi: Số thứ tự 16: “Võ Thị K - KP7- TT C - Vật kiến trúc 325.543.030 - Cây cối, hoa màu 79.057.200 - Hỗ trợ 300.000 - Tổng cộng 404.900.230 đồng”.

- Buộc UBND huyện G khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp về quyền sử dụng đất của bà Võ Thị K do 02 quyết định hành chính gây ra, đó là ban hành quyết định hành chính khác thay thế 01 phần Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019, trong đó yêu cầu Công ty Cổ phần Phát triển quan hệ V tiến hành thỏa thuận về giá trị 742 m² đất trồng cây hàng năm khác và 1.509 m² đất rừng sản xuất chưa thỏa thuận bồi thường với giá cả phù hợp theo đúng quy định tại Điều 73 của Luật Đất đai năm 2013.

- Kiến nghị UBND tỉnh Quảng Trị rà soát một phần Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 26-4-2019, Phần liên quan đến Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 28-3-2019 của UBND huyện G đã đề nghị hủy bỏ.

3. Các quyết định khác được thực hiện theo Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 17-3-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Võ Thị K được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- TANDTC - Vụ III;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- UBND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường